

Số: 106/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 170/2024/TLST-LĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 92/2024/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1990; thường trú: đội 4, làng T, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên hệ: số A, đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH Q; địa chỉ: đường số B, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; thường trú: thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Văn T, sinh năm 1988, địa chỉ: đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Anh Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/7/2024), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu chị Nguyễn Thị C trình bày:

Vào tháng 08/2010 đến tháng 08/2011 em gái chị C là Nguyễn Thị H có lấy chứng minh nhân dân của chị C để làm sơ yếu lý lịch và ký hợp đồng lao động, làm việc tại Công ty TNHH Q. Lý do chị H lấy chứng minh của chị C là do chị H chưa đủ tuổi ký hợp đồng lao động để đi làm được. Nay chị C tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin của chị C bị trùng. Lý do bị trùng là khoảng thời gian từ tháng 08/2010 đến tháng 08/2011 thì chị C đang làm việc tại công ty TNHH E và có đóng bảo hiểm số 7411270442.

Nay chị C yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa chị C là Nguyễn Thị C, sinh năm: 1990; thường trú: đội 4, làng T, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên hệ: số A, đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và Công ty TNHH Q thời gian từ tháng 08/2010 đến tháng 08/2011 vô hiệu toàn bộ. Về việc giải quyết hậu quả của việc tuyên hợp đồng lao động toàn bộ thì chị C không có yêu cầu giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H có chị gái là Nguyễn Thị C, sinh năm: 1990; thường trú: đội 4, làng T, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên hệ: số A, đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vào tháng 08/2010 đến tháng 08/2011 thì chị H có lấy chứng minh nhân dân của chị C để làm sơ yếu lý lịch và ký hợp đồng lao động, làm việc tại Công ty TNHH Q. Lý do chị H lấy chứng minh của chị C vì chưa đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động. Khoảng thời gian từ tháng 08/2010 đến tháng 08/2011 thì chị C đang làm việc tại công ty TNHH E và có đóng bảo hiểm số 74411270442. Nay chị C yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa chị C (do tôi ký kết hợp đồng và làm việc thực tế) Nguyễn Thị C, sinh năm: 1990; thường trú: đội 4, làng T, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên hệ: số A, đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và Công ty TNHH Q thời gian từ tháng 08/2010 đến tháng 08/2011 vô hiệu toàn bộ thì tôi đồng ý. Về việc giải quyết hậu quả của việc tuyên hợp đồng lao động toàn bộ thì tôi không yêu cầu giải quyết.

- Anh Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của công ty TNHH Q cho người lao động thì công ty TNHH Q có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990, có số chứng minh nhân dân 173154456, số căn cước công dân 038190028011, với mã số BHXH 7410244250 tại công ty TNHH Q từ tháng 08/2010 đến tháng 08/2011 chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra chị C còn có mã số 7409267813 từ tháng 09/2009 đến tháng 04/2011 tại công ty TNHH E. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của chị C, BHXH

không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của chị C phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị C, chị H, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D, có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty TNHH Q vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 08/2010 đến tháng 08/2011, người lao động tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1990, có số chứng minh nhân dân 173154456, số căn cước công dân 038190028011 được công ty TNHH Q tham gia bảo hiểm **xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7410244250. Quan hệ lao động** giữa công ty TNHH Q và chị C phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 08/2010. Tuy nhiên, chị C và chị Nguyễn Thị H thừa nhận người ký hợp đồng lao động với công ty TNHH Q và thực tế làm việc tại công ty T1 khoảng thời gian từ tháng 08/2010 đến tháng 08/2011 theo hợp đồng lao động là chị H chứ không phải chị C, do chị H mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của chị C để đi làm việc. Đối với chị C trong thời gian này thực tế đang làm việc tại công ty TNHH E. Mục đích mượn giấy tờ là để chị H có việc làm vì thời gian này chị H chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của chị C và chị H phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 09/2009 đến tháng 04/2011 chị C có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại công ty TNHH E.

Xét thấy, việc chị H lấy tên chị C để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc chị C yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 08/2010 đến tháng 08/2011 giữa chị Nguyễn Thị C với công ty TNHH Q là có căn

cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị C bị trùng từ tháng 09/2009 đến tháng 04/2011. Do đó, chị C yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa công ty TNHH Q với chị Nguyễn Thị C từ tháng 08/2010 đến tháng 08/2011 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Nguyễn Thị C.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa Nguyễn Thị C và Công ty trách nhiệm hữu hạn Q thời gian từ tháng 08/2010 đến tháng 08/2011 là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0001020 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên

trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Minh Hoàng